

Số: 51 /KL-TTTP

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Trường trung học phổ thông Lương Thế Vinh

Thực hiện Quyết định số 647/QĐ-TTTP ngày 08/8/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Hải Phòng về việc thanh tra Trường trung học phổ thông (THPT) Lương Thế Vinh, từ ngày 26/8/2025 đến ngày 25/9/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Lương Thế Vinh về các nội dung: Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; công khai trong lĩnh vực giáo dục; tuyển sinh, chuyển trường, chuyển lớp; thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/HĐND thành phố, thời kỳ thanh tra: Năm học 2023-2024, năm học 2024-2025.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra, Báo cáo của tổ thẩm định, Chánh Thanh tra thành phố Hải Phòng kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường THPT Lương Thế Vinh, tiền thân là Trường PTTH dân lập Toa xe được thành lập theo Quyết định số 750/QĐ/VX ngày 21/9/1989 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng. Năm 2000, trường được đổi tên thành Trường THPT dân lập Lương Thế Vinh theo Quyết định số 2171/QĐ-UB ngày 21/11/2000 của UBND thành phố Hải Phòng. Từ năm 2007 đến nay trường mang tên Trường THPT Lương Thế Vinh theo Quyết định số 1461/QĐ-UB ngày 10/8/2007 của UBND thành phố Hải Phòng.

Từ khi thành lập đến năm 2014, trường hoạt động theo loại hình dân lập; từ năm 2014 đến nay, trường hoạt động theo loại hình tư thục.

Địa chỉ hiện tại của nhà trường: Lô TH - Khu nhà ở Himlam Hùng Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; điện thoại: 0225.3746.329.

Đầu năm học 2025-2026, trường có 23 lớp với tổng số 935 học sinh; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động gồm 71 người, cụ thể: 01 Chủ tịch Hội đồng trường đồng thời là nhà đầu tư duy nhất, 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng; 35 giáo viên cơ hữu, 16 giáo viên thỉnh giảng, 15 nhân viên và người lao động; trường có Chi bộ với 35 đảng viên cùng với tổ chức Công đoàn và Đoàn TNCS HCM trong nhà trường.

Trải qua 36 năm thành lập và phát triển, được sự quan tâm của các cấp cùng với sự nỗ lực của thầy và trò, trường đã đạt được những thành tích đáng được ghi nhận. Nhiều năm, tập thể nhà trường cũng như các tổ chức, cá nhân trong nhà trường được nhận Bằng khen, Giấy khen và các hình thức khen thưởng khác của

các cấp. Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, khẳng định được thương hiệu nhà trường, tạo được uy tín trước nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

1. Việc lưu trữ văn bản của các cấp, ban hành văn bản của đơn vị; tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện năm học trước, kế hoạch thực hiện năm học sau

- Nhà trường lưu trữ văn bản của các cấp để thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục như: Năm học 2023-2024 có Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; năm học 2024-2025 có Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT); Công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

- Căn cứ các văn bản của các cấp, tình hình thực tế, nhà trường đã ban hành một số văn bản để thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục.

2. Nội dung công khai

2.1. Công khai thu chi tài chính

- Năm học 2023-2024, trường có biểu mẫu dự toán thu chi kèm theo Báo cáo số 91/BC-THPTLTV ngày 20/9/2023 về việc kiểm tra đầu năm học theo Công văn số 2446/SGDĐT ngày 11/9/2023 của Sở GDĐT về việc kiểm tra đầu năm học.

- Năm học 2024-2025, trường có biểu mẫu dự toán thu chi kèm theo Báo cáo công khai số 110/BC-THPTLTV ngày 28/9/2024 theo Công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

2.2. Công khai các nội dung khác theo quy định

- Năm học 2023-2024: Nhà trường đã đưa đủ thông báo công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và thông tin về công tác tuyển sinh lớp 10. Trong đó có các biểu: Cam



kết chất lượng giáo dục; Chất lượng giáo dục thực tế; Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên).

- Năm học 2024-2025: Nhà trường đã đưa đủ thông báo công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 28/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; thông tin về công tác tuyển sinh lớp 10.

3. Hình thức, cách thức; thời gian, thời điểm công khai

3.1. Hình thức, cách thức

- Năm học 2023-2024, trường công khai bằng các hình thức: công khai trên trang thông tin điện tử của trường, niêm yết tại bảng tin, phổ biến trong cuộc họp Cha mẹ học sinh đầu năm học.

- Năm học 2024-2025, trường có cách thức công khai: Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường, phổ biến về nội dung công khai vào đầu năm học mới.

3.2. Thời gian, thời điểm công khai

Trường đã công khai đảm bảo về thời gian tháng 6 hàng năm và bổ sung thông tin vào tháng 8, tháng 1.

* **Hạn chế:** Công tác công khai nhà trường đã thực hiện theo quy định song trong những năm được thanh tra, trường chưa thực hiện tổng kết, đánh giá theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

II. Thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND).

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND

- Nhà trường đã lưu trữ văn bản của các cấp; căn cứ các văn bản của các cấp, tình hình thực tế tại đơn vị, ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND.

- Mức hỗ trợ:

+ Theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND thì mức học phí được hỗ trợ theo mức học phí được quy định của Hội đồng nhân dân thành phố đối với từng năm học.

+ Tại Công văn số 5459/BGDDĐT-KHTC ngày 02/10/2023 của Bộ GDĐT về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024 có chỉ đạo “Giữ ổn định học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2023-2024 so với năm học 2021-2022”; theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục, mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2021-2022, thì mức học phí năm học 2021-2022 là 125.000 đồng/tháng/học sinh. Căn cứ các văn bản này, mức học phí năm học 2023-2024 là 125.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục, mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024-2025, thì mức học phí năm học 2024-2025 là 125.000 đồng/tháng/học sinh.

Như vậy, mức học phí được hỗ trợ năm học 2023-2024; 2024-2025 đối với nhà trường là 125.000 đồng/tháng/học sinh.

2. Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ học phí

2.1. Năm học 2023-2024: Trường không có học sinh thuộc đối tượng miễn giảm theo chế độ. Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND là:

* HK1 năm học 2023-2024:

Khối	Số HS	Số tháng được hỗ trợ học phí	Mức hỗ trợ (đ/tháng)	SỐ TIỀN
Lớp 10	383	4	125.000	191.500.000
Lớp 11	326	4	125.000	163.000.000
Lớp 12	248	4	125.000	124.000.000
Tổng	957	4	125.000	478.500.000

- Có chứng từ Sở GDĐT giao cho nhà trường số tiền trên, giấy báo ngân hàng thanh toán cho số chứng từ: 240117_1013413_0061001 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng ngày 19/01/2024 lúc 12:20:51.

- Có chứng từ nhà trường thanh toán tiền cho học sinh, cha mẹ học sinh theo phiếu chi số 01/04/2024 ngày 02/01/2024 kèm theo danh sách kí nhận của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Số tiền nhận về và số tiền thanh toán của nhà trường trùng khớp.

* HK2 năm học 2023-2024:

Khối	Số HS	Số tháng được hỗ trợ học phí	Mức hỗ trợ (đ/tháng)	SỐ TIỀN
Lớp 10	383	5	125.000	239.375000

Lớp 11	321	5	125.000	200.625.000
Lớp 10	248	5	125.000	155.000.000
Tổng	952	5	125.000	595.000.000

- Có chứng từ Sở GDĐT giao cho nhà trường số tiền trên, giấy báo ngân hàng thanh toán cho số chứng từ: 241007_1013413_0061008 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng ngày 09/10/2024 lúc 15:10:00.

- Có chứng từ nhà trường thanh toán tiền cho học sinh, cha mẹ học sinh theo phiếu chi số 07/05/2024 ngày 31/7/2024 kèm theo danh sách kí nhận của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Số tiền nhận về và số tiền thanh toán của nhà trường trùng khớp.

2.2. Năm học 2024-2025: Trường không có học sinh thuộc đối tượng miễn giảm theo chế độ. Số học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND là:

* HK1 năm học 2024 -2025:

Khối	Số HS	Số tháng được hỗ trợ học phí	Mức hỗ trợ (đ/tháng)	SỐ TIỀN
Lớp 10	369	4	125.000	184.500.000
Lớp 11	370	4	125.000	185.000.000
Lớp 12	304	4	125.000	152.000.000
Tổng	1.043	4	125.000	521.500.000

- Có chứng từ Sở GDĐT giao cho nhà trường số tiền trên, giấy báo ngân hàng thanh toán cho số chứng từ 241230_1013413_0061031 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng ngày 31/12/2024 lúc 11:46:49.

- Có chứng từ nhà trường thanh toán tiền cho học sinh, cha mẹ học sinh theo phiếu chi số 01/08/2025 ngày 02/01/2025 kèm theo danh sách kí nhận của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Số tiền nhận về và số tiền thanh toán của nhà trường trùng khớp.

* HK2 năm học 2024-2025:

Khối	Số HS	Số tháng được hỗ trợ học phí	Mức hỗ trợ (đ/tháng)	SỐ TIỀN
Lớp 10	369	5	125.000	230.625.000
Lớp 11	370	5	125.000	231.250.000
Lớp 12	304	5	125.000	190.000.000
Tổng	1043	5	125.000	651.875.000

- Có chứng từ Sở GDĐT giao cho nhà trường số tiền trên, giấy báo ngân hàng thanh toán cho số chứng từ: 250612_1013413_0061066 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Hồng Bàng ngày 16/06/2025 lúc 9:45:16.

- Có chứng từ nhà trường thanh toán tiền cho học sinh, cha mẹ học sinh theo phiếu chi số 07/03/2025 ngày 31/7/2025 kèm theo danh sách kí nhận của học sinh, cha mẹ học sinh.

- Số tiền nhận về từ Sở GDĐT và số tiền thanh toán cho học sinh của nhà trường trùng khớp.

*** Ưu điểm:**

- Trường đã lưu trữ đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của HĐND, UBND thành phố, Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND và một số văn bản khác có liên quan.

- Nhà trường đã thực hiện phổ biến Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND trong Hội nghị cha mẹ học sinh. Việc phổ biến Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND tới cha mẹ học sinh đủ thông tin về đối tượng được hưởng, mức hỗ trợ kinh phí, số tháng được hỗ trợ, thời gian nhận hỗ trợ và cách thức nhận hỗ trợ.

- Vào đầu năm học đã ban hành Quyết định trong đó có ghi rõ người thực hiện và nhiệm vụ phải làm.

- Có phương án chi trả phù hợp và việc chi trả đảm bảo đủ, việc kiểm soát, tra cứu thuận lợi.

- Việc lập dự toán, quyết toán, cấp bù học phí đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của cấp quản lý, hồ sơ đảm bảo.

- Mức hỗ trợ, thời điểm, phương thức hỗ trợ: Nhà trường đã chi trả tiền hỗ trợ học phí cho học sinh đúng mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ đảm bảo quy định.

+ Phương thức hỗ trợ: 02 lần/năm (lần 1: 4 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12, lần 2: 05 tháng, từ tháng 01 đến tháng 05; phương thức chi trả cho học sinh bằng tiền mặt.)

+ Chứng từ quyết toán tiền hỗ trợ học phí đảm bảo quy định.

*** Hạn chế:**

- Trường chưa thực hiện đăng tải Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND trên hệ thống website nhà trường theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Nhà trường chưa thực sự quan tâm đến những đối tượng chuyển đi, chuyển đến và bỏ học để giải quyết triệt để chế độ cho học sinh theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND. Cụ thể: Khi lập danh sách học sinh gửi Sở GDĐT, trường chỉ lập danh sách theo sĩ số học sinh hiện có mà không nêu cụ thể số học sinh bỏ học, chuyển đi, chuyển đến để truy trả học phí cho học sinh bỏ học, chuyển đi hoặc giảm trừ số tháng mà học sinh chuyển đến được hỗ trợ học phí (thực tế tại nhà trường, năm học 2023-2024 có 11 học sinh bỏ học, 47 học sinh chuyển đi, 19 học sinh chuyển đến; năm học 2024-2025 có 27 học sinh bỏ học, 32 học sinh chuyển đi, 20



học sinh chuyển đến). Nhưng việc này không làm thay đổi về kinh phí (số tiền nhà trường trả cho học sinh bằng với số tiền nhà trường được lĩnh từ Sở GDĐT; không có học sinh nhận vượt số tiền theo quy định. Đoàn thanh tra đã đối chiếu chứng từ về số tiền nhà trường nhận từ Sở GDĐT với số tiền nhà trường trả học sinh, cha mẹ học sinh; việc rà soát của nhà trường và của Sở GDĐT đối với học sinh chuyển đi, chuyển đến).

III. Thực hiện công tác tuyển sinh, chuyển trường và chuyển lớp

1. Tuyển sinh

1.1. Phương án tuyển sinh

- Căn cứ điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ, nhà trường xây dựng phương án và kế hoạch tuyển sinh (số 39/KH-THPTLTV ngày 28/4/2023 về kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024; số 47/KH-THPTLTV ngày 24/5/2024 về kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025) trình Sở GDĐT để phê duyệt.

- Sở GDĐT đã phê duyệt phương án và kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; trình UBND thành phố để giao chỉ tiêu tuyển sinh cho nhà trường.

+ Năm học 2023-2024, trường được giao 383 học sinh: Lần 1 là 360 học sinh theo Phương án số 39KH/THPT-LTV ngày 28/5/2023 của nhà trường được phê duyệt của Sở GDĐT ngày 15/6/2023; lần 2 bổ sung 23 học sinh theo Tờ trình số 90/TTr-THPTLTV ngày 19/9/2023 của nhà trường về việc xin duyệt bổ sung danh sách tuyển sinh vào 10 năm học 2023-2024 (danh sách học sinh đã được Sở GDĐT duyệt ngày 28/8/2023).

+ Năm học 2024-2025, trường được giao 405 học sinh.

1.2. Thời gian tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh: từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm.

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Học sinh không tham gia kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập của Sở GDĐT (xét học bạ).

+ Học sinh tham gia kì thi vào lớp 10 THPT công lập của Sở GDĐT (học sinh không bị điểm liệt, không vi phạm quy chế thi tới mức phải xử lý bằng hình thức huỷ kết quả bài thi) theo nguyên tắc xét điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

1.3. Kết quả tuyển sinh

- Năm học 2023-2024, trường đã tuyển và được Sở GDĐT duyệt 383 học sinh, đạt tỉ lệ 100% so với chỉ tiêu được giao.

- Năm học 2024-2025, trường đã tuyển và được Sở GDĐT duyệt 369 học sinh, đạt tỉ lệ 91% so với chỉ tiêu được giao (369/405 học sinh). Lí do nhà trường không tuyển đủ chỉ tiêu được giao vì lúc đầu nhà trường đã nhận đủ số hồ sơ, sau đó Sở GDĐT đã hạ điểm chuẩn vào các trường THPT công lập (2 lần) vì vậy học

sinh và phụ huynh học sinh rút hồ sơ, nhà trường có thông báo tuyển bổ sung nhưng không có học sinh và phụ huynh học sinh đến nộp hồ sơ dự tuyển dẫn đến thiếu chỉ tiêu.

- Trong các năm học nhà trường đều tuyển sinh theo nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp theo phương án và kế hoạch đã được duyệt đến khi đủ chỉ tiêu.

1.4. Những trường hợp đặc biệt trong công tác tuyển sinh

Năm học 2023-2024 và 2024-2025, nhà trường không có trường hợp đặc biệt trong công tác tuyển sinh như: thí sinh đủ điều kiện nhưng không được tuyển; thí sinh không đủ điều kiện mà vẫn được tuyển; thí sinh điểm cao bị loại còn thí sinh điểm thấp lại được tuyển.

1.5. Hồ sơ tuyển sinh

- Hồ sơ của nhà trường:

+ Quyết định thành lập Ban/Hội đồng tuyển sinh nhà trường (Quyết định số 40/QĐ-THPTLTV ngày 28/4/2023 về việc thành lập Ban tuyển sinh vào 10 năm học 2023-2024; Quyết định số 45/QĐ-THPTLTV ngày 24/5/2024 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024-2025).

+ Kế hoạch tuyển sinh (Kế hoạch số 40KH/THPT-LTV ngày 29/5/2023 về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 47KH/THPT-LTV ngày 24/5/2024 về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025).

+ Tờ trình số 90/TTr-THPTLTV ngày 19/9/2023 về việc xin duyệt bổ sung danh sách tuyển sinh vào 10 năm học 2023-2024.

+ Danh sách học sinh được tuyển vào lớp 10 hàng năm có kiểm duyệt của Sở GDĐT.

- Hồ sơ học sinh theo quy định của Sở GDĐT, trong đó có:

- + Giấy khai sinh (bản sao có chứng thực của cấp có thẩm quyền);
- + Học bạ cấp THCS;
- + Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
- + Giấy chứng nhận điểm thi vào lớp 10 THPT (đối với học sinh có dự thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập);
- + Đơn xin học;
- + Các loại giấy tờ ưu tiên.

1.6. Đánh giá về công tác tuyển sinh năm học trước, định hướng cho năm học sau

- Đối với những năm học trước

+ Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, 2024-2025 được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Sở GDĐT và các cấp có thẩm quyền khác.

+ Học sinh được tuyển nhìn chung đáp ứng được yêu cầu của nhà trường, không có trường hợp cá biệt.

+ Kết quả tuyển sinh trong các năm học nhìn chung được đảm bảo, ngoại

trừ năm học 2024-2025 trường còn tuyển thiếu chỉ tiêu vì lí do học sinh rút hồ sơ sau khi Sở GDĐT hạ điểm chuẩn đối với các trường công lập (3 lần).

+ Nhà trường giữ đúng nguyên tắc tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

- Định hướng cho năm học sau

+ Ổn định số lượng học sinh được tuyển hàng năm.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền để công tác tuyển sinh có chất lượng.

2. Chuyển trường

2.1. Việc xây dựng quy định về chuyển trường (đi, đến) của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Quy định số 66/QĐ-THPTLTV ngày 08/9/2023 về việc quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh THPT. Trong nội dung Quy định đã nêu những quy định về hồ sơ đối với học sinh chuyển đến và học sinh chuyển đi.

2.2. Chuyển đến

- Năm học 2023-2024 có 19 học sinh chuyển đến; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển đến được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

- Năm học 2024-2025 có 20 học sinh chuyển đến; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển đến được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

2.3. Chuyển đi

+ Năm học 2023-2024 có 47 học sinh chuyển đi; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển đi được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

+ Năm học 2024-2025 có 32 học sinh chuyển đi; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển đi được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

3. Chuyển lớp

3.1. Việc xây dựng quy định về chuyển lớp

Nhà trường xây dựng Quy định số 67/QĐ-THPTLTV ngày 08/9/2023 về việc quy định việc chuyển lớp, chuyển nguyện vọng tổ hợp môn của học sinh. Trong Quy định đã nêu rõ nội dung về việc chuyển lớp, chuyển nguyện vọng tổ hợp môn của học sinh. Quy định này được thông tin công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết trên bảng tin của nhà trường.

3.2. Kết quả chuyển lớp

+ Năm học 2023-2024: Có 06 học sinh chuyển lớp; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển lớp được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

+ Năm học 2024-2025: Có 02 học sinh chuyển lớp; hồ sơ, thông tin về học sinh chuyển đi được nhà trường lưu giữ đầy đủ.

*** Ưu điểm:**

Năm học 2023-2024 và 2024-2025, trường đã lưu trữ đầy đủ văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT để triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT; đã ban hành các văn bản về công tác tuyển sinh như: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Tờ trình, Thông báo (tờ rơi).

Hồ sơ tuyển sinh của nhà trường, của học sinh được lưu trữ đầy đủ, cẩn thận. Nhà trường đã xây dựng phương án tuyển sinh được thể hiện trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường có phê duyệt của Sở GDĐT.

Việc tuyển sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; không tuyển vượt chỉ tiêu.

Việc chuyển trường (chuyển đi, chuyển đến); chuyển lớp được nhà trường thực hiện bài bản, khoa học (có quy định cụ thể, thông tin công khai tới học sinh và cha mẹ học sinh, đầy đủ hồ sơ, hồ sơ lưu giữ cẩn thận).

*** Hạn chế:**

- Năm học 2024-2025, trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Mặc dù việc tuyển không đủ chỉ tiêu có lí do khách quan (do Sở GDĐT đã có 02 lần hạ chuẩn đối với trường THPT công lập được thể hiện qua 03 Văn bản: Thông báo số 825/TB-SGDĐT ngày 03/7/2024 về Thông báo kết quả trúng tuyển lớp 10 trung học phổ thông công lập năm học 2024-2025; Thông báo số 862/TB-SGDĐT ngày 11/7/2024 về Thông báo kết quả trúng tuyển lớp 10 trung học phổ thông công lập (lần 2) năm học 2024-2025; Thông báo số 931/TB-SGDĐT ngày 19/7/2024 về Thông báo kết quả trúng tuyển lớp 10 trung học phổ thông công lập (lần 3) năm học 2024-2025; trường thay đổi địa điểm trong thời gian tuyển sinh).

- Có 04 văn bản về công tác tuyển sinh chưa đảm bảo về thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư. Cụ thể: Văn bản số 39KH/THPT-LTV ngày 28/5/2023 Báo cáo phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Văn bản số 39KH/THPT-LTV ngày 29/5/2023 Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024; Văn bản số 46BC/THPT-LTV ngày 24/5/2024 Báo cáo phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025; Văn bản số 47KH/THPT-LTV ngày 24/5/2024 Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 (trích yếu và kí hiệu văn bản không đúng).

IV. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1. Nhà trường đã triển khai thực hiện và lưu trữ đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác chuyên môn của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, 2024-2025 của Sở GDĐT.

1.2. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018, căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường về đội ngũ và điều kiện tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, nhà trường đã xây dựng, ban hành văn bản số 80/KH-THPTLTV ngày 25/8/2023 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và văn bản số 58/KH-THPTLTV ngày 28/8/2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 về cơ bản đảm bảo đúng đủ nội dung và chi tiết đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-

GĐTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.3. Nhà trường đã xây dựng được nhiều tổ hợp môn học lựa chọn theo Chương trình GDPT 2018. Việc nhà trường xây dựng nhiều tổ hợp môn học tạo điều kiện cho học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn các môn học phù hợp với năng lực, nguyện vọng và phù hợp với điều kiện CSVC, đội ngũ của nhà trường.

- Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương, nhà trường đã phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với trình độ chuyên môn.

- Từ năm học 2025-2026, nhà trường cho học sinh lựa chọn thêm môn Mỹ thuật, Âm nhạc và bố trí 01 phòng học Mỹ thuật, Âm nhạc để học sinh được phát huy năng lực, sở thích và đam mê.

2. Công tác lựa chọn sách giáo khoa

Năm học 2023-2024, nhà trường đã triển khai thực hiện và lưu cơ bản đầy đủ hồ sơ về công tác đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 27) và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ và Sở GDĐT. Trong đó đã chú ý đến các khâu: Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng; tổ chức lựa chọn SGK tại tổ/nhóm chuyên môn

* **Hạn chế:** Phần ghi nhận xét của giáo viên ở một số tổ chuyên môn vào Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa còn sơ sài. Tuy nhiên, việc này không vi phạm theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 27.

3. Hồ sơ quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường và thực hiện quy chế, quy định chuyên môn

Nhà trường đã triển khai thực hiện và lưu cơ bản đầy đủ hồ sơ quản lý chuyên môn và thực hiện đúng quy chế, quy định chuyên môn. Cụ thể như sau:

3.1. Việc xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn

- 100% tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học theo hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT-GĐTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đưa lên phần mềm quản lý chuyên môn đúng thời gian quy định đúng hướng dẫn tại Công văn số 2291/SGDĐT-GĐTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về triển khai sử dụng quản lý hồ sơ chuyên môn. Trong các kế hoạch đã thể hiện tương đối rõ việc tổ chức dạy học môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục, có các hoạt động và các chỉ tiêu của tổ/nhóm chuyên môn.

- Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng cụ thể, phân phối chương trình xây dựng số tiết hợp lý giữa các chủ đề, phân công giảng dạy các chủ đề có nội dung kiến thức phù hợp với chuyên môn của giáo viên.

3.2. Việc đổi mới phương pháp dạy học

- Mỗi kế hoạch bài dạy được xây dựng theo 4 hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm và các bước thực hiện. Giáo viên gửi kế hoạch bài dạy trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn trực tuyến đầy đủ, đúng thời gian quy định, được lãnh đạo nhà trường và tổ/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt trước khi lên lớp 1 tuần.

- Nhà trường xây dựng cổng giáo dục trực tuyến để phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học: Cung cấp các bài giảng E-learning, kho học liệu số, công cụ giúp học sinh phát huy tinh thần tự học.

3.3. Công tác kiểm tra đánh giá

Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá bám sát với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

- Kế hoạch kiểm tra định kì xây dựng từ đầu năm học và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường và của các tổ/nhóm chuyên môn.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT (Khối 12 năm học 2023-2024) và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 (K10,11 năm học 2023-2024; Khối 10,11,12 năm học 2024-2025). Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/07/2022 về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Việc xây dựng ma trận, đề, đáp án kiểm tra, đánh giá định kì nhà trường thực hiện như sau: Tổ/nhóm chuyên môn họp thảo luận, thống nhất ma trận hoặc tiêu chí đánh giá, bám sát văn bản hướng dẫn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Từ học kì 2 năm học 2024-2025, đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

* **Hạn chế:** nhà trường chưa có giải pháp làm phong phú các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường).

3.4. Công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong từng học kỳ thực hiện nghiêm túc, đảm bảo. Cụ thể số chủ đề trong 2 năm học như sau:

Năm học	HK1	HK2
---------	-----	-----

2023-2024	22	20
2024-2025	22	21

* **Hạn chế:** công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn ở một số tổ chưa thật sự đi sâu vào việc chỉ rõ những tồn tại trong giờ dạy, cách thiết kế tổ chức hoạt động chưa được phân tích cụ thể để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu và phương pháp khắc phục (theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường).

3.5. Quản lý hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử học sinh

Nhà trường đã thực hiện quản lý hồ sơ, học bạ điện tử cơ bản đúng theo hướng dẫn tại văn bản chỉ đạo năm học. Phân công 01 Phó Hiệu trưởng và bộ phận khảo thí quản lý giáo viên nhập và sửa điểm trên cơ sở dữ liệu ngành. Có quy định từng đợt nhập điểm của giáo viên. Cuối năm học, bộ phận khảo thí in sổ điểm và học bạ điện tử, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và lãnh đạo nhà trường kiểm tra trước khi kí sổ trên hệ thống.

4. Các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

4.1. Về đội ngũ: Tại thời điểm thanh tra, tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động gồm 71 người, cụ thể: 01 Chủ tịch Hội đồng trường đồng thời là nhà đầu tư duy nhất, 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng; 35 giáo viên cơ hữu, 16 giáo viên thỉnh giảng, 15 nhân viên và người lao động.

- Về trình độ giáo viên đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn 40%
- Điểm mạnh của nhà trường là tập thể cán bộ giáo viên yêu nghề, đoàn kết, tương đối vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng được việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

Năm học 2023-2024, 2024-2025 đến thời điểm kiểm tra cho thấy công tác bồi dưỡng đội ngũ của nhà trường đã được lãnh đạo nhà trường đặc biệt quan tâm ở những công việc cụ thể như sau:

- Triển khai nghiêm túc công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ theo các văn bản, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề của Bộ và Sở GDĐT.
- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên vào thời gian tháng 7 và đầu tháng 8 trước khi năm học mới để đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện quan điểm giáo dục của nhà trường.
- Bồi dưỡng tập huấn giáo viên xây dựng bài giảng tương tác trên app Ôn luyện, các phần mềm dạy học, ứng dụng AI... để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.
- Tham gia hội thảo chuyên đề cấp thành phố ở một số môn học và hội thảo STEM, qua đó thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, tiếp cận với dạy học đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tham gia chương trình Hội thảo và lớp tập huấn theo đúng quy định của Sở GDĐT.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đã hoàn thành tập huấn Mô đun theo quy định.

4.3. Về điều kiện cơ sở vật chất

Nhà trường có điều kiện cơ sở vật chất về cơ bản đảm bảo, trang thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác quản lý giáo dục, dạy học và đủ điều kiện để đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

* Khó khăn: Nhà trường đang hợp đồng mượn cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động dạy học, nhà trường đang tiếp tục hoàn thành thủ tục để được đấu thầu đất xây dựng trường mới.

C. KẾT LUẬN

Qua thanh tra Trường THPT Lương Thế Vinh theo Quyết định số 647/QĐ-TTr ngày 08/8/2025 của Chánh Thanh tra thành phố Hải Phòng, trên cơ sở đối chiếu với các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, cho thấy:

1. Ưu điểm

1.1. Về việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

- Việc lưu trữ văn bản của các cấp, ban hành văn bản của đơn vị; tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện năm học trước, kế hoạch thực hiện năm học sau của đơn vị được công khai cơ bản bảo đảm nội dung theo quy định hiện hành, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh trong nhà trường và người dân.

- Trường đã thực hiện công khai đảm bảo về nội dung; hình thức, cách thức; thời gian. Đã chú ý công khai bằng các biểu mẫu theo quy định. Khi thực hiện công khai đã đảm bảo theo các khâu, các bước trong quy trình, có thiết lập biên bản.

1.2. Về việc thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND

- Trường đã tiếp nhận và lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND và một số văn bản khác có liên quan.

- Nhà trường đã thực hiện phổ biến Nghị quyết số 54 trong cuộc họp cha mẹ học sinh. Việc phổ biến Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND tới cha mẹ học sinh cơ bản đủ thông tin về đối tượng được hưởng, mức hỗ trợ kinh phí, số tháng được hỗ trợ, thời gian nhận hỗ trợ và cách thức nhận hỗ trợ.

- Vào đầu năm học đã ban hành Quyết định trong đó có ghi rõ người thực hiện và nhiệm vụ phải làm.

- Có phương án chi trả phù hợp và việc chi trả đảm bảo đủ, việc kiểm soát, tra cứu thuận lợi.



- Việc lập dự toán, quyết toán, cấp bù học phí đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của cấp quản lý, hồ sơ đảm bảo.

- Mức hỗ trợ, thời điểm, phương thức hỗ trợ: Nhà trường đã chi trả tiền hỗ trợ học phí cho học sinh đúng mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ cơ bản đảm bảo quy định.

- + Phương thức hỗ trợ: 02 lần/năm (lần 1: 4 tháng, từ tháng 9 đến tháng 12; lần 2: 05 tháng, từ tháng 01 đến tháng 05; phương thức chi trả: bằng tiền mặt cho học sinh đủ 18 tuổi hoặc cho cha mẹ học sinh đối với học sinh dưới 18 tuổi).

- + Chứng từ quyết toán tiền hỗ trợ học phí cơ bản bảo đảm quy định.

1.3. Về việc thực hiện công tác tuyển sinh; chuyển trường, chuyển lớp đối với học sinh của nhà trường

- Trong niên độ kiểm tra, trường đã lưu trữ đầy đủ, cập nhật và triển khai các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT trong công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tại nội dung báo cáo đã thể hiện các thông tin tương đối đầy đủ, có tài liệu minh chứng kèm theo.

- Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT, trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, lộ trình kế hoạch theo hướng dẫn, quy định của Sở GDĐT tuân thủ chỉ tiêu được phép tuyển sinh bám sát Kế hoạch phương án tuyển sinh của trường xây dựng. Kết quả được Sở GDĐT kiểm tra, rà soát và phê duyệt.

- Công tác chuyển trường trường đã xây dựng quy định về việc HS chuyển đi, chuyển đến và thực hiện theo quy định, hồ sơ chuyển trường lưu trữ đủ và có cập nhật tại phần mềm Quản lý dữ liệu ngành.

- Phương án tuyển sinh và danh sách trúng tuyển được trường công khai tại trường và Website của trường.

1.4. Về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Nhà trường lưu trữ cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chủ động ban hành các văn bản triển khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt các nội dung: Xây dựng kế hoạch, lựa chọn SGK, thực hiện quy chế, quy định chuyên môn, triển khai công việc trọng tâm của năm học. Có đầy đủ hồ sơ quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn để đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường tích cực đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học.

2. Tồn tại, Hạn chế

2.1. Về việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

Công tác công khai nhà trường đã thực hiện theo quy định song trong những năm được thanh tra, trường chưa thực hiện tổng kết, đánh giá theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; khoản 1 Điều 9 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác công khai nhà trường.

2.2. Về thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HNND

- Trường chưa thực hiện đăng tải Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND trên hệ thống website nhà trường.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tài chính và kế toán nhà trường.

- Trường chưa thực sự quan tâm đến những đối tượng chuyển đi, chuyển đến và bỏ học để giải quyết triệt để chế độ cho học sinh theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND. Cụ thể: Khi lập danh sách học sinh gửi Sở GDĐT, trường chỉ lập danh sách theo sĩ số học sinh hiện có mà không nêu cụ thể số học sinh chuyển đi, chuyển đến để truy trả học phí cho học sinh bỏ học, chuyển đi hoặc giảm trừ số tháng mà học sinh chuyển đến được hỗ trợ học phí. Nhưng việc này không làm thay đổi về kinh phí (số tiền nhà trường trả cho học sinh bằng với số tiền nhà trường được lĩnh từ Sở GDĐT; không có học sinh nhận vượt số tiền theo quy định).

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tài chính và kế toán nhà trường.

2.3. Về việc thực hiện công tác tuyển sinh; chuyển trường, chuyển lớp đối với học sinh của nhà trường

- Năm học 2024-2025 trường chưa tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Mặc dù việc tuyển không đủ chỉ tiêu có lí do khách quan (do Sở GDĐT đã có 02 lần hạ chuẩn đối với trường THPT công lập; trường thay đổi địa điểm trong thời gian tuyển sinh).

- Có 04 văn bản về công tác tuyển sinh còn chưa đảm bảo về thể thức theo quy định (được nêu ở phần hạn chế mục III).

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ văn phòng và cán bộ văn thư nhà trường.

2.4. Về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường không có vi phạm theo quy định tại các văn bản triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhưng qua kiểm tra thực tế theo yêu cầu về công tác chuyên môn, Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Phần ghi nhận xét của giáo viên ở một số tổ chuyên môn vào Phiếu nhận

xét, đánh giá sách giáo khoa còn sơ sài.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn, tổ trưởng và trực tiếp giáo viên ghi Phiếu nhận xét.

- Nhà trường chưa có giải pháp làm phong phú các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Trách nhiệm này thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn, tổ trưởng tổ chuyên môn và giáo viên.

- Công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn ở một số tổ chưa thật sự đi sâu vào việc chỉ rõ những tồn tại trong giờ dạy, cách thiết kế tổ chức hoạt động chưa được phân tích cụ thể để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu và phương pháp khắc phục.

Trách nhiệm này thuộc về tổ trưởng tổ chuyên môn.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Do lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực, bộ phận); tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng chưa thực hiện đúng các văn bản quy định, chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp có liên quan.

- Do kế toán, văn thư, giáo viên chưa thực hiện đúng nhiệm vụ và công tác tham mưu cho lãnh đạo đối với lĩnh vực được giao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Việc tuyển sinh năm học 2024-2025 chưa đủ chỉ tiêu là do trường thay đổi địa điểm trong thời gian tuyển sinh và do Sở GDĐT hạ điểm chuẩn 02 lần đối với các trường THPT công lập.

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể phần ghi Phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trường THPT Lương Thế Vinh

Nhà trường nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế được phát hiện qua thanh tra, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Việc thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục

Có giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế về công tác thực hiện công khai được nêu ở mục 2.1 trang 15 bằng cách: Ở những thời gian tiếp theo, nhà trường thực hiện nghiêm túc các khâu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; riêng đối với năm học 2023-2024 và năm học 204-2025 phải bố trí thời gian để tổ chức thực hiện tổng kết, đánh giá về công tác công khai theo quy định.

2. Việc thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND

- Nhà trường nên tách rõ đối tượng học sinh bỏ học, chuyển đi, chuyển đến để tính thời gian được hỗ trợ học phí đối với mỗi học sinh cụ thể được chính xác hơn.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND cần được đưa trên trang thông tin của nhà trường, thông báo rõ ràng cụ thể để mọi học sinh, phụ huynh, giáo viên trong nhà trường cùng nắm rõ và phối hợp thực hiện một cách tốt hơn.

3. Việc thực hiện công tác tuyển sinh; chuyển trường, chuyển lớp đối với học sinh của nhà trường

Nhà trường có giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác tuyển sinh như đã nêu, trong đó có việc tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh được giao ở các năm học sau.

4. Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Khắc phục những hạn chế được nêu trên trong nội dung thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Phần C, Mục 2.4.)

II. Đối với Sở GDĐT

Thanh tra thành phố đề nghị Giám đốc Sở GDĐT giao các tổ chức, bộ phận; phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan căn cứ nội dung trên để tham mưu với Giám đốc hướng dẫn Trường THPT Lương Thế Vinh khắc phục hạn chế như đã nêu theo chức năng, nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- CTT, PCTT thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nghiệp vụ 11; Nghiệp vụ 10, Văn phòng;
- Trường THPT Lương Thế Vinh;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trịnh Văn Cường